TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tám
2. Bà Nguyễn Thị Thưởng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà:* Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXX- ST ngày 21 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990
Bị đơn: Anh Lê Tuấn V, sinh năm 1991
Cùng HKTT: Số 06/39 phố S, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H; Vắng mặt anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Tuấn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây áp lực cho nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị xác định tình cảm giữa chị

và anh V không còn, nên đề nghị Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Tuấn V.

- Về con chung: Chị và anh Lê Tuấn Vũ không có con chung, không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn là anh Lê Tuấn V và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Triệu tập anh V đến Toà án để tự khai cũng như tham gia phiên họp và hoà giải. Mặc dù được giao các thông báo hợp lệ nhưng anh V không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Toà án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Tại biên bản xác minh do địa phương cung cấp thể hiện: Chị H và anh V kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố H. Sau khi kết hôn, chị H và anh V chung sống cùng bố mẹ chồng tại địa phương. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống. Đầu năm 2022 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, còn anh Vũ vẫn sinh sống tại địa phương. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tòa án thu thập chứng cứ, lấy lời khai bà Lê Thị Th là mẹ đẻ và ở cùng nhà với anh Lê Tuấn V. Bà Th khai: Anh V và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND phường Đ, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận cùng bố mẹ chồng tại phường Đ. Tuy nhiên do anh V hay đi làm ăn xa nên vợ chồng hay bất đồng quan điểm và cãi vã nhau. Đến năm 2022 thì chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, còn anh V vẫn sinh sống cùng bà tại địa phương. Nay chị H có đơn xin ly hôn, nguyện vọng của gia đình mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Bà sẽ khuyên nhủ để vợ chồng quay về ở với nhau .

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn nhưng anh Vũ không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28,35,39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H với anh Lê Tuấn V.

- Về con chung: Không xem xét.

- Về tài sản: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lê Tuấn V vắng mặt tại phiên tòa, anh V đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị H đề nghị Toà án tiến hành xét xử vụ án, nên Toà án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt anh V là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Tuấn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Hoa không còn tình cảm với anh Vũ; Vợ chồng đã sống ly thân và hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị Hoa nên suy nghĩ kỹ trước khi quyết định việc ly hôn nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh V. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh V nhiều lần để hòa giải nhưng anh V vẫn vắng mặt, gia đình anh V cũng đã khuyên nhủ để vợ chồng quay về sống cùng nhau để nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng anh V không có phương án cải thiện tình cảm vợ chồng, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được. Do đó nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không thể cải thiện được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H về việc xin ly hôn anh Lê Tuấn V.

[3] Về con chung: Chị H và anh Lê Tuấn V không có con chung

[5] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều

273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Tuấn V.
- Về con chung: Chị H và anh V không có con chung.
- Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002494 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA - TP H;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ .

Đã ký

Trương Thị Anh